

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HSST

Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Rý

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Minh Q, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: thợ điện cơ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 và bà Trần Lệ H, sinh năm 1964; Vợ: Phạm Thị Huỳnh C, sinh năm 1985; Con: Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2020 cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

Đặng Hữu N, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

Phạm Tuấn A, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố E, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/8/2020, khi đi bộ ngang Công ty AH ở ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Minh Q phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ-đen, biển số 71S3-2092 của anh Đặng Hữu N đang dựng trong sân của Công ty AH, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nhưng không người trông coi nên bị cáo Q nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo Q lén lút đi vào lấy xe của anh N chạy đến tiệm sửa xe TA do Phạm Tuấn A làm chủ ở khu phố E, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để thay da yên xe. Sau khi nhờ Tuấn A thay da yên xe, bị cáo Q tự tháo một số phụ tùng xe ra định sửa chữa nhưng Tuấn A nghi ngờ xe bị cáo Q mua không hợp pháp nên kêu bị cáo Q trả lại xe. Bị cáo Q lấy các phụ tùng xe đã bị tháo rời cột lên xe mô tô biển số 71S3-2092 rồi chạy đến tiệm game bắn cá N ở đường NH, thuộc phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tại đây, khi bị cáo Q đang lắp các bộ phận xe mô tô biển số 71S3-2092 lại thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về làm việc và bị cáo Q đã thừa nhận có hành vi trộm cắp như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, số khung: 66Y-378766, số máy: 9E-6378836 (Bên trong cốp xe có 01 biển số 71S3-2092), xe trong tình trạng: Không có chắn bùn phía trước, không có yếm sườn hai bên, không có бага và không có ốp dây sên phía dưới.

- 01 bộ chắn bùn phía trước của xe mô tô màu đen.

- 01 bộ yếm sườn của xe mô tô màu bạc.

- 01 cái ốp dây sên phía dưới dành cho xe mô tô màu bạc.

- 01 cái бага xe mô tô.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của bị cáo Q:

- Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng.

- 01 áo sơ mi màu đen tay dài.

- 01 quần Jean màu xanh ngắn.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 710/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ đen, biển số 71S3-2092, số khung: 66Y-378766, số máy: 9E-6378836, da yên bị rách, trị giá ngày 04/8/2020 là 6.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 116/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018 ngày

15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Q 2.000.000 đồng; trả cho bị hại N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 71S3-2092, 01 bộ chắn bùn phía trước màu đen, 01 bộ yếm sườn màu bạc, 01 cái ốp dây sên phía dưới màu bạc và 01 cái бага, hiện bị hại N không yêu cầu gì thêm.

Trả lại cho bị cáo Q 01 áo sơ mi màu đen tay dài, 01 quần Jean màu xanh ngấn.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tuấn A không yêu cầu bị cáo Q bồi thường tiền thay da yên xe biển số 71S3-2092.

Bị cáo Q khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 04/8/2020, khi đi bộ ngang Công ty AH ở ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ-đen, biển số 71S3-2092 của anh N đang dựng trong sân của Công ty AH, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nhưng không người trông coi nên bị cáo lén lút đi vào lấy xe của anh N chạy đến tiệm sửa xe TA do Phạm Tuấn A làm chủ ở khu phố E, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để thay da yên xe rồi lấy các phụ tùng xe đã bị tháo rời cột lên xe mô tô biển số 71S3-2092 rồi chạy đến tiệm game bắn cá N ở đường NH, thuộc phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tại đây, khi bị cáo đang lắp các bộ phận xe mô tô biển số 71S3-2092 lại thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về làm việc và bị cáo đã thừa nhận có hành vi trộm cắp như trên. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng, bị cáo Q không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Q tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 08 giờ ngày 04/8/2020, tại Công ty AH ở ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 71S3-2092, trị giá 6.500.000 đồng.

[3] Bị cáo Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại N có trị giá 6.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Q được hưởng là phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ theo quy định tại các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Q không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Q.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Q 2.000.000 đồng; trả cho bị hại N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 71S3-2092, 01 bộ chấn bunn phía trước màu đen, 01 bộ yếm sườn màu bạc, 01 cái ốp dây sên phía dưới màu bạc và 01 cái бага.

Trả lại cho bị cáo Q 01 áo sơ mi màu đen tay dài, 01 quần Jean màu xanh ngắn.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 71S3-2092, 01 bộ chấn bunn phía trước màu đen, 01 bộ yếm sườn màu bạc, 01 cái ốp dây sên phía dưới màu bạc và 01 cái бага và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tuấn A không yêu cầu bị cáo Q bồi thường tiền thay da yên xe biển số 71S3-2092.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Q phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/12/2020.

Giao bị cáo Phạm Minh Q cho Ủy ban Nhân dân phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo Phạm Minh Q 2.000.000 (hai triệu) đồng, trả cho bị hại Đặng Hữu N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 71S3-2092, 01(một) bộ chắn bùn phía trước màu đen, 01 (một) bộ yếm sườn màu bạc, 01 (một) cái ốp dây sên phía dưới màu bạc và 01 (một) cái бага.

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh Q 01(một) áo sơ mi màu đen tay dài, 01 (một) quần Jean màu xanh ngấn

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2020, hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Đặng Hữu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 71S3-2092, 01(một) bộ chắn bùn phía trước màu đen, 01 (một) bộ yếm sườn màu bạc, 01 (một) cái ốp dây sên phía dưới màu bạc, 01 (một) cái бага và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Tuấn A không yêu cầu bị cáo Phạm Minh Q bồi thường tiền thay da yếm xe biển số 71S3-2092.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Minh Q phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường AH, TP BT (1b);
- UBND xã SĐ, TP BT (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Văn Trình